



1. 友美 是 学生, 马丁 也 是 学生。
Yǒuměi shì xuéshēng, Mǎdīng yě shì xuéshēng.
2. A: 我 喜欢 你。你 也 喜欢 我 吗?
Wǒ xǐhuan nǐ. Nǐ yě xǐhuan wǒ ma?
B: 我 也 喜欢 你。
Wǒ yě xǐhuan nǐ.

Tự đúc kết công thức